

BẢNG SO SÁNH

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018

(Kèm theo văn bản số 161/ĐKVN-PC-KHCN ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Cục Đăng kiểm Việt Nam)

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
<i>Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định</i>	<i>Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ</i>	Cập nhật Nghị định số 56/2022/NĐ-CP hiện hành.

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
<i>về tiêu chuẩn Đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.</i>	<i>sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.</i>	
Chương I		
QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh		
Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.		Giữ nguyên
Điều 2. Đối tượng áp dụng		

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng kiểm đường sắt.</p>		<p>Giữ nguyên</p>
<p>Điều 3. Đăng kiểm viên đường sắt</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p>	<p>Sửa đổi tên Điều để phù hợp với nội dung được quy định trong điều này.</p>
<p>1. Đăng kiểm viên đường sắt là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này, được công nhận là Đăng kiểm viên đường sắt <u>để thực hiện hoạt động đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt và đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo quy định pháp luật.</u></p> <p>2. Đăng kiểm viên đường sắt gồm 02 hạng, như sau:</p> <p>a) Đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>1. Đăng kiểm viên đường sắt là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này và được cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên đường sắt (sau đây gọi tắt là đăng kiểm viên). Đăng kiểm viên gồm hai hạng: Đăng kiểm viên đường sắt và Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.</p>	<p>Nội dung này được rà soát, viết lại cho phù hợp với thực tế và bỏ cụm từ “<i>để thực hiện hoạt động đăng kiểm đối với linh kiện, tổng thành, thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt và tham gia thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị theo quy định pháp luật</i>” vì đã được quy định ở phần Nhiệm vụ của ĐKV trong Thông tư này.</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>b) Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.</p>		
<p>Điều 4. Tiêu chuẩn của Đăng kiểm viên đường sắt</p>	<p>Điều 4. Tiêu chuẩn của đăng kiểm viên</p>	<p>Viết lại để đảm bảo tính bao quát, do Điều 4 bao gồm đối tượng là “đăng kiểm viên đường sắt” và “đăng kiểm viên đường sắt bậc cao”.</p>
<p>1. Đối với Đăng kiểm viên đường sắt</p>	<p>1. Đối với đăng kiểm viên đường sắt</p>	
<p>a) Tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành đầu máy, toa xe, tàu điện metro, kỹ thuật hệ thống đường sắt, thông tin tín hiệu đường sắt;</p>	<p>a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;</p>	<p>Nội dung này được rà soát, viết lại cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.</p>
<p>b) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24</p>	<p>b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;</p>	<p>Nội dung này được rà soát, bổ sung cho thống nhất với quy định tại Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p>		
<p>c) Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Bỏ ra khỏi dự thảo</p>	<p>Nội dung này được rà soát và quy định gộp vào điểm b của khoản này</p>
<p>d) Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá Đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận Đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>c) Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>đ) Có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ Đăng kiểm viên đường sắt đủ 01 (một) năm trở lên.</p>	<p>d) Có thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt từ 12 tháng trở lên. Trường hợp có thời gian làm việc trực tiếp cộng dồn tối thiểu 36 tháng tại vị trí phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm thì thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt từ 06 tháng trở lên.</p>	<p>Nội dung này được rà soát, viết lại cho phù hợp và bổ sung thời gian thực tập nghiệp vụ Đăng kiểm viên đường sắt đối với trường hợp đã có trên 3 năm công tác tại vị trí công tác tương đương với vị trí việc làm để phù hợp với thực tế.</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>2. Đối với Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao</p>	<p>2. Đối với đăng kiểm viên đường sắt bậc cao</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>a) Có tổng thời gian giữ hạng Đăng kiểm viên đường sắt đủ 05 (năm) năm trở lên;</p>	<p>a) Có tổng thời gian giữ hạng đăng kiểm viên đường sắt đủ 05 (năm) năm trở lên;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>b) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p>	<p>b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;</p>	<p>Nội dung này được rà soát, bổ sung cho thống nhất với quy định tại Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.</p>
<p>c) Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao trước khi công nhận Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao;</p>	<p>c) Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá đăng kiểm viên đường sắt bậc cao trước khi công nhận đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.</p>	<p>Giữ nguyên</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
d) Có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ về thẩm định hồ sơ thiết kế mới phương tiện đủ 02 (hai) năm trở lên.		Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ thẩm định hồ sơ thiết kế mới phương tiện giao thông đường sắt không được quy định trong Luật Đường sắt.
Điều 5. Nhiệm vụ của Đăng kiểm viên đường sắt	Điều 5. Nhiệm vụ của đăng kiểm viên	
1. Đối với Đăng kiểm viên đường sắt	1. Đối với đăng kiểm viên đường sắt	Giữ nguyên
a) Thẩm định hồ sơ thiết kế hoán cải các loại phương tiện giao thông đường sắt;		Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không được quy định trong Luật Đường sắt
	a) Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ;	Về nội dung này, Ban soạn thảo đã rà soát và xin bổ sung quy định này cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023.

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>b) Tham gia thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị;</p>	<p>b) Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống đường sắt đô thị của Tổ chức chứng nhận đối với các nội dung liên quan đến phương tiện, không bao gồm hệ thống tín hiệu lắp đặt trên phương tiện;</p>	<p>Nội dung này được rà soát, viết lại cho phù hợp với thực tế do cập nhật quy định của khoản 10 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 29/2018/TT-BGTVT quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư 31/2018/TT-BGTVT quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>
<p>c) Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với linh kiện, tổng thành, phương tiện giao thông đường sắt;</p>	<p>c) Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với linh kiện, tổng thành, thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>d) Lập hồ sơ đăng kiểm cho các đối tượng nêu tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều này;</p>	<p>d) Lập hồ sơ đăng kiểm cho các đối tượng nêu tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều này;</p>	<p>Bỏ điểm (a) do điểm (a) chỉ quy định tham gia nhiệm vụ khoa học công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, không phải là tác nghiệp kiểm tra phương tiện nên không lập hồ sơ đăng kiểm.</p>
<p>đ) Tính các loại giá và lệ phí đăng kiểm;</p>	<p>đ) Tính các loại giá và lệ phí đăng kiểm;</p>	<p>Xin ý kiến trực tiếp về bỏ quy định này tại cuộc họp.</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>e) Hướng dẫn thực hành cho học viên đã hoàn thành lớp tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt;</p>	<p>e) Hướng dẫn thực tập cho học viên đã hoàn thành lớp tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt;</p>	<p>Sửa từ “<i>thực hành</i>” thành từ “<i>thực tập</i>” để đồng bộ từ ngữ trong toàn bộ Thông tư này.</p>
<p>g) Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ dành cho Đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>f) Tham gia tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>h) Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.</p>	<p>g) Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>2. Đối với Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao</p>	<p>2. Đối với đăng kiểm viên đường sắt bậc cao</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo</p>
<p>Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao thực hiện các nhiệm vụ của Đăng kiểm viên đường sắt theo quy định tại Khoản 1 Điều này, ngoài ra còn thực hiện những nhiệm vụ sau:</p>	<p>Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao thực hiện các nhiệm vụ của đăng kiểm viên đường sắt theo quy định tại Khoản 1 Điều này, ngoài ra còn thực hiện những nhiệm vụ sau:</p>	<p>Giữ nguyên</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật;</p>	<p>a) Chủ trì hoặc tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật;</p>	<p>Sửa từ “<i>nghiên cứu đề tài khoa học</i>” thành cụm từ “<i>nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>” cho phù hợp với Luật Khoa học và Công nghệ.</p>
<p>b) Thẩm định hồ sơ thiết kế mới các loại phương tiện giao thông đường sắt;</p>		<p>Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không được quy định trong Luật Đường sắt</p>
<p>c) Chủ trì thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị và đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị;</p>		<p>Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không còn được quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT</p>
<p>d) Phúc tra kết quả kiểm tra của Đăng kiểm viên đường sắt, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu;</p>	<p>b) Phúc tra kết quả kiểm tra của đăng kiểm viên đường sắt, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>đ) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ và đánh giá năng lực Đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>c) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ và đánh giá năng lực đăng kiểm viên đường sắt;</p>	<p>Giữ nguyên</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
e) Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ dành cho Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao;	d) Tham gia tập huấn cập nhật, bổ sung về chuyên môn nghiệp vụ dành cho đăng kiểm viên đường sắt bậc cao;	Giữ nguyên
g) Tham gia phân tích, xác định nguyên nhân sự cố tai nạn giao thông đường sắt khi có yêu cầu.	đ) Tham gia phân tích, xác định nguyên nhân sự cố tai nạn giao thông đường sắt khi có yêu cầu.	Giữ nguyên
Điều 6. Quyền hạn của Đăng kiểm viên đường sắt	Điều 6. Quyền hạn của Đăng kiểm viên	Giữ nguyên
1. Yêu cầu chủ phương tiện hoặc cơ sở thiết kế, chế tạo, đóng mới, hoán cải, phục hồi, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, quản lý phương tiện, thiết bị cung cấp các hồ sơ kỹ thuật và bảo đảm các Điều kiện cần thiết để thực hiện công tác đăng kiểm.		Giữ nguyên

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>2. Bảo lưu và báo cáo lãnh đạo cấp trên các ý kiến khác với quyết định của lãnh đạo phụ trách trực tiếp về kết luận đánh giá tình trạng kỹ thuật, sự phù hợp của đối tượng thẩm định, kiểm tra, đánh giá.</p>		<p>Giữ nguyên</p>
<p>3. Ký và sử dụng dấu, ấn chỉ nghiệp vụ khi thiết lập hồ sơ đăng kiểm cho đối tượng được thẩm định, kiểm tra, đánh giá theo quy định.</p>	<p>3. Ký và sử dụng dấu, ấn chỉ nghiệp vụ khi lập hồ sơ đăng kiểm theo quy định.</p>	<p>Viết lại cho phù hợp với thực tế</p>
<p>4. Từ chối thực hiện thẩm định, kiểm tra, đánh giá nếu công việc được phân công vượt quá năng lực chuyên môn nghiệp vụ đã được công nhận hoặc khi nhận thấy các Điều kiện an toàn lao động tại hiện trường không bảo đảm.</p>	<p>4. Từ chối thực hiện kiểm tra nếu công việc được phân công vượt quá năng lực chuyên môn nghiệp vụ đã được công nhận hoặc khi nhận thấy các điều kiện an toàn lao động tại hiện trường không bảo đảm.</p>	<p>Viết lại cho phù hợp với thực tế</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 7. Trách nhiệm của Đăng kiểm viên đường sắt	Điều 7. Trách nhiệm của đăng kiểm viên	
1. Đăng kiểm viên đường sắt chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị và trước pháp luật về kết quả công việc được phân công.	1. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị và trước pháp luật về kết quả công việc được phân công.	Viết lại cho phù hợp với thực tế
2. Đăng kiểm viên đường sắt thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan đăng kiểm và quy định của pháp luật.	2. Thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức đăng kiểm và quy định của pháp luật.	Viết lại cho phù hợp với thực tế
Chương III		
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ, CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT		
Điều 8. Tập huấn nghiệp vụ		Bỏ điều này do nội dung của điều này được quy định tại Điều 9 của Thông tư này

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>1. Hằng năm, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Đăng kiểm viên đường sắt, Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.</p>		
<p>2. Nội dung Chương trình tập huấn nghiệp vụ đối với Đăng kiểm viên đường sắt được quy định tại Điều 9 của Thông tư này.</p>		
<p>3. Căn cứ nội dung Chương trình tập huấn quy định tại Điều 9 của Thông tư này, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, ban hành tài liệu tập huấn nghiệp vụ cho Đăng kiểm viên đường sắt.</p>		

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 9. Chương trình tập huấn nghiệp vụ Đăng kiểm viên đường sắt</p>	<p>Điều 9. Chương trình tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên</p>	
<p>1. Chương trình tập huấn đối với Đăng kiểm viên đường sắt.</p>	<p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành chương trình, tài liệu tập huấn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện tập huấn nghiệp vụ cho các đăng kiểm viên.</p> <p>2. Chương trình tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan;</p> <p>b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam;</p> <p>c) Các quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ đăng kiểm liên quan đến nhiệm vụ được giao;</p> <p>d) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.</p>	<p>Nội dung của điều này được rà soát, viết lại cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
a) Giới thiệu về Cục Đăng kiểm Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp, quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đăng kiểm, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
b) Hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình liên quan đến công tác đăng kiểm đường sắt;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
c) Hướng dẫn sử dụng thiết bị kiểm tra, các Chương trình Phần mềm quản lý phương tiện giao thông đường sắt;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
d) Nghiệp vụ kiểm tra định kỳ, sản xuất lắp ráp và hoán cải phương tiện giao thông đường sắt;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
đ) Nghiệp vụ thẩm định hồ sơ thiết kế hoán cải phương tiện giao thông đường sắt;		Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không được quy định trong Luật Đường sắt
e) Nghiệp vụ kiểm tra không phá hủy;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
g) Nghiệp vụ đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị.		Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không được quy định trong Luật Đường sắt
2. Chương trình tập huấn đối với Đăng kiểm viên đường sắt bậc cao		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
a) Tập huấn nghiệp vụ thẩm định hồ sơ thiết kế mới phương tiện, thiết bị;		Nội dung này được rà soát và bỏ đi do nhiệm vụ này không được quy định trong Luật Đường sắt
b) Nghiệp vụ kiểm tra nhập khẩu các loại phương tiện giao thông đường sắt;		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
c) Nghiệp vụ tham gia phân tích, xác định nguyên nhân sự cố tai nạn giao thông đường sắt khi có yêu cầu.		Bỏ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 10. Đánh giá, công nhận, công nhận lại và thu hồi Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt</p>	<p>Điều 10. Đánh giá, công nhận, công nhận lại và thu hồi giấy chứng nhận đăng kiểm viên</p>	
	<p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi giấy chứng nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực, bị mất, bị hỏng.</p> <p>2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam:</p> <p>a) Ban hành quy trình đánh giá, công nhận và công nhận lại đăng kiểm viên;</p> <p>b) Quyết định thành lập Hội đồng công nhận đăng kiểm viên để thực hiện việc đánh giá đăng kiểm viên;</p> <p>c) Cấp giấy chứng nhận kiểm viên trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng công nhận đăng kiểm</p>	<p>Nội dung của điều này được rà soát, viết lại cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	viên.	
1. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng đánh giá Đăng kiểm viên đường sắt và quy định cụ thể quy chế làm việc của Hội đồng.		Bổ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
2. Hội đồng lập Chương trình sát hạch, nội dung sát hạch cụ thể cho Đăng kiểm viên đường sắt.		Bổ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này
3. Hội đồng tổ chức sát hạch nghiệp vụ của Đăng kiểm viên đường sắt và lập báo cáo đánh giá.		Bổ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>4. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận và công nhận lại Đăng kiểm viên đường sắt trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng.</p>		<p>Bổ do đã quy định nội dung này vào khoản 1 và Khoản 2 của điều này</p>
<p>5. Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt có thời hạn 05 (năm) năm. Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước khi Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt hết hiệu lực, Đăng kiểm viên đường sắt có trách nhiệm báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức sát hạch nghiệp vụ để công nhận lại Đăng kiểm viên đường sắt theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này.</p>	<p>3. Giấy chứng nhận đăng kiểm viên có thời hạn 05 (năm) năm theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước khi giấy chứng nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực hoặc khi bị mất, bị hỏng, đăng kiểm viên có trách nhiệm báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá để công nhận lại đăng kiểm viên theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.</p>	<p>Thay cụm từ “<i>Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt</i>” bằng cụm từ “<i>giấy chứng nhận đăng kiểm viên</i>” để phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.</p>

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>6. Đăng kiểm viên đường sắt bị thu hồi Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt khi bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với những vi phạm sau:</p>	<p>4. Đăng kiểm viên bị thu hồi giấy chứng nhận đăng kiểm viên một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Viết lại cho phù hợp với thực tế và thay cụm từ “<i>Quyết định công nhận Đăng kiểm viên đường sắt</i>” bằng cụm từ “<i>Giấy chứng nhận đăng kiểm viên</i>” để thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.</p>
<p>a) Vi phạm các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình về kiểm tra phương tiện giao thông đường sắt;</p>	<p>a) Vi phạm các quy định hiện hành khi thực thi công vụ với mức độ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;</p>	<p>Viết lại cho rõ nghĩa, phù hợp với thực tế và để thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ</p>
<p>b) Có hành vi tiêu cực, sách nhiễu, cố ý gây khó khăn cho khách hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	<p>b) Có hành vi tiêu cực, sách nhiễu, cố ý gây khó khăn cho khách hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
	<p>c) Không được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục giao nhiệm vụ đăng kiểm viên.</p>	<p>Bổ sung quy định này cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023.</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	5. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng kiểm viên đối với các trường hợp nêu tại khoản 4 Điều này.	Bổ sung quy định này cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023.
Chương IV		
CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM ĐƯỜNG SẮT		Giữ nguyên
Điều 11. Trụ sở làm việc của tổ chức đăng kiểm đường sắt		Giữ nguyên
Tổ chức đăng kiểm đường sắt phải có văn phòng làm việc và phòng lưu trữ hồ sơ.		Giữ nguyên
Điều 12. Trang thiết bị kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt		Giữ nguyên
1. Ngoài các trang thiết bị văn phòng thông thường, tổ chức đăng kiểm đường sắt phải có tối thiểu trang thiết bị kiểm tra		Giữ nguyên

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
phục vụ đăng kiểm đường sắt, bao gồm:		
a) Dụng cụ đo kích thước (dụng cụ đo kích thước bánh xe, pan me, thước cặp, thước đo các loại);		Giữ nguyên
b) Thiết bị kiểm tra nhiệt độ;		Giữ nguyên
c) Thiết bị kiểm tra cách điện;		Giữ nguyên
d) Thiết bị kiểm tra vòng quay;	Bỏ quy định này do không còn phù hợp với thực tế	<i>Xin ý kiến trực tiếp tại cuộc họp</i>
đ) Thiết bị kiểm tra lưu lượng gió;		Giữ nguyên
e) Thiết bị kiểm tra chiều dày vật liệu;		Giữ nguyên
g) Thiết bị kiểm tra độ ồn;		Giữ nguyên
h) Thiết bị kiểm tra cường độ sáng;		Giữ nguyên

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
i) Thiết bị thử hãm đơn xa;		Giữ nguyên
k) Thiết bị đo cường độ từ trường.	Bỏ quy định này do không còn phù hợp với thực tế	<i>Xin ý kiến trực tiếp tại cuộc họp</i>
2. Các thiết bị phải được kiểm chuẩn định kỳ theo quy định pháp luật hiện hành.		Giữ nguyên
Chương V		
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
Điều 13. Hiệu lực thi hành		
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.		
2. Thông tư số 40/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường sắt hết		Bỏ quy định này do không còn phù hợp với thực tế

<p>Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt</p>	<p>Nội dung sửa đổi</p>	<p>Lý do sửa đổi, bổ sung</p>
<p>hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p>		
<p>Điều 14. Quy định chuyển tiếp</p>	<p>Điều khoản chuyển tiếp</p>	
<p>1. Các Giấy chứng nhận Đăng kiểm viên đường sắt đã được công nhận theo <u>Thông tư số 40/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015</u> của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tiếp tục được duy trì đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.</p>	<p>1. Các giấy chứng nhận đăng kiểm viên đường sắt đã được công nhận theo Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tiếp tục được duy trì đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.</p>	<p>Cập nhật Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018</p>

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
2. Các Đăng kiểm viên trên 50 tuổi hiện đang là Đăng kiểm viên đường sắt trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được miễn chứng chỉ ngoại ngữ khi xem xét công nhận lại.		Bỏ quy định này do không còn phù hợp với thực tế kiểm tra
Điều 15. Điều Khoản tham chiếu	Điều 14. Điều khoản thi hành	Chỉnh sửa thành “ <i>Điều khoản thi hành</i> ” để phù hợp với mẫu đang được quy định theo Luật ban hành VBQPPL.
Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.		
Điều 16. Trách nhiệm thi hành	Điều 15. Trách nhiệm thi hành	
1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.		

Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.		
		Bổ sung Phụ lục về Mẫu Giấy chứng nhận Đăng kiểm viên đường sắt cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại các Thông tư về đăng kiểm viên, ví dụ Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 “Phụ lục I MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT”

Phụ lục I

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KIỆM VIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGTVT
ngày.... tháng ... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Ông/Bà:

Năm, nơi sinh:

Đơn vị công tác:

Được công nhận là: Đăng kiểm viên đường sắt/Đăng kiểm viên đường sắt bậc
cao

Được phép thực hiện các loại hình kiểm tra sau:

- 1.
- 2.
- 3.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày:.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...

CỤC TRƯỞNG

Số giấy chứng nhận:.....